

Bản án số: **136/2020/HS-ST**

Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q tham gia phiên tòa: Ông Sơn Thái Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Q B (Tên gọi Kc: Bon), sinh năm 1996; tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn DĐ, huyện Phú Q, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Q A; Con bà: Nguyễn Thùy Ng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2020. (có mặt)

2. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1996, tại: Tân Hiệp, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã TH, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành N; Con bà: Nguyễn Thị D; vợ: Trần Thị Diễm Th; con có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2020. (có mặt)

3. Trần Thị Bích X, sinh năm 1980, tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 13, khu phố , thị trấn DĐ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Đại lý vé số; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn A; Con bà: Huỳnh Thị Th; Chồng: Nguyễn Hoàng E (đã mất); con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2020. (có mặt)

4. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978, tại: Phú Q; Nơi cư trú: ấp A, xã DT, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị G; vợ: Nguyễn Thị T; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989, tại: Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh; Nơi ĐKTT: Thôn A, xã CP, (nay là xã Nam Phúc Thắng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: tổ 6, khu phố A, thị trấn AT, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Phạm Thị Tr; vợ: Trần Thị Thu H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

6. Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1974, tại: Vũng Tàu; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố A, thị trấn DĐ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Trần Thị H; Vợ: Lưu Bảo Tr (đã ly hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có đơn xin vắng mặt)

7. Phan Ngọc D, sinh năm 1968, tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: khu phố A, thị trấn DĐ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố A, thị trấn DĐ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Chánh T; Con bà: Lâm Thị Ph; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

8. Phạm Thị Kim Y (tên gọi K: **Săn**), sinh năm 1999, tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn DĐ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th; Con bà: Phạm Thị Kim Ng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

9. Trần Tuyết M, sinh năm 1972, tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp A, xã DT, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp A, xã DT, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ch; Con bà: Nguyễn Thị Nh; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

10. Phan Thị Kim L, sinh năm 1980, tại: Thoại Sơn, An Giang; Nơi cư trú: tổ 4, ấp A, xã DT, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thành U; Con bà: Lê Thị Kim D; Chồng: Nguyễn M D; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

11. Nguyễn Bích Ph, sinh năm 1988, tại: Phú Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 3, ấp A, xã CC, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn C; Con bà: Mai Thị T; Chồng: Bùi M Đ (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/03/2020. (có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 04/3/2020, Đặng Q B, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thanh T, Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Trần Thị Bích X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Bích P, Phạm Thị Kim Y và một số người chưa rõ nhân thân đến nhà của Lâm Huệ D thuộc khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang để chơi đánh bạc với hình thức lắc tài, xiu ăn thua bằng tiền. B và K hùn tiền với nhau trực tiếp cầm cái lắc tài, xiu cho những người chơi đặt cược, tiền đặt thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, sòng bạc chơi được một lúc thì một số người chưa rõ nhân thân nghỉ chơi bỏ về, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị trấn An Thới, huyện Phú Q bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 6.937.000 đồng, thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc trên người những người chơi 59.622.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đặng Q B mang theo 10.270.000 đồng, Nguyễn Văn K mang theo 10.645.000 đồng và thống nhất mỗi người góp 10.000.000 đồng làm vốn cùng nhau trực tiếp làm cái cho 09 người Kc thay nhau đặt tiền. B và K làm cái đến khi bị bắt thì thua 14.000.000 đồng, bị thu giữ 6.000.000 đồng tiền vốn làm cái, K bị thu giữ 645.000 đồng tiền cá nhân, B bị thu giữ 270.000 đồng tiền cá nhân.

- Nguyễn Thanh T mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 500.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt không ăn không thua và bị rơi tại chiếu bạc 1.000.000 đồng, thu giữ 9.000.000 đồng tiền đánh bạc.

- Nguyễn Văn Th mang theo 8.270.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng, bị rơi tại chiếu bạc 3.000.000 đồng, thu giữ 5.070.000 đồng tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thanh Q mang theo 13.200.000 đồng, lấy ra 8.200.000 đồng đánh bạc và cho Nguyễn Bích P 200.000 đồng để P đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 500.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 500.000 đồng, thu giữ 8.500.000 đồng tiền đánh bạc và 5.000.000 đồng tiền cá nhân.

- Phan Ngọc D mang theo 35.622.000 đồng, lấy ra 3.622.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 500.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt không ăn không thua, thu giữ 3.622.000 đồng tiền đánh bạc và 32.000.000 đồng tiền cá nhân.

- Phạm Thị Kim Y mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 2.000.000 đồng, thu giữ 5.000.000 đồng tiền đánh bạc.

- Trần Thị Bích X mang theo 2.720.000 đồng để đánh bạc, đặt 05 ván, ván đặt thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, đến khi bị bắt thua 700.000 đồng, thu giữ 2.020.000 đồng tiền đánh bạc và 20.000.000 đồng tiền cá nhân do Nguyễn Thị D trả nợ;

- Trần Tuyết M mang theo 55.200.000 đồng, lấy ra 2.200.000 đồng để đánh bạc, đặt 10 ván, ván đặt thấp nhất 500.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt thắng được 2.300.000 đồng, thu giữ 4.500.000 đồng tiền đánh bạc và 53.000.000 đồng tiền cá nhân.

- Phan Thị Kim L mang theo 2.100.000 đồng, lấy ra 1.610.000 đồng đánh bạc, đặt 10 ván, ván đặt thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, đến khi bị bắt thua 1.610.000 đồng, thu giữ 490.000 đồng tiền cá nhân.

- Nguyễn Bích P khi đến sòng bạc được Nguyễn Thanh Q cho 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, P đặt 03 ván, mỗi ván 200.000 đồng, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng, thu giữ 500.000 đồng tiền cá nhân.

Ngày 04/3/2020, Đặng Q B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T, Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Trần Thị Bích X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Bích P, Phạm Thị Kim Y thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Ngày 13/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Q khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 03 hột xí ngầu hình vuông bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt sơn chấm màu đỏ đen, đã qua sử dụng;

- 03 nắp tròn nhựa màu xanh, màu cam, phía ngoài quấn băng keo màu đen, tất cả đã qua sử dụng;

- 04 chén sứ màu trắng gồm: 02 chén có hiệu CK không có hoa văn, 01 chén có hiệu HT có bông màu xanh đỏ, 01 chén không có hiệu, tất cả đã qua sử dụng;

Các đồ vật trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Cơ quan THAHS và HTTP – Công an huyện Phú Q.

- Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc: 6.937.000 đồng;

- Tiền Việt Nam thu giữ trong người những người chơi đánh bạc 155.617.000 đồng, cụ thể: Đặng Q B 270.000 đồng; Nguyễn Văn K 6.645.000 đồng; Nguyễn Thanh T 9.000.000 đồng; Phan Ngọc D 35.622.000 đồng; Trần Tuyết M 57.500.000 đồng; Phan Thị Kim L 490.000 đồng; Trần Thị Bích X 22.020.000 đồng; Nguyễn Văn Th 5.070.000 đồng; Nguyễn Thanh Q 13.500.000 đồng; Nguyễn Bích P 500.000 đồng; Phạm Thị Kim Y 5.000.000 đồng;

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSPQ ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q truy tố bị cáo Đặng Q B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T, Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Trần Thị Bích X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Bích P, Phạm Thị Kim Y về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

1- Bị cáo Đặng Q B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

2- Bị cáo Nguyễn Văn K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

3- Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

4- Bị cáo Nguyễn Văn Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

5- Bị cáo Nguyễn Thanh Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

6- Bị cáo Phan Ngọc D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

7- Bị cáo Phạm Thị Kim Y 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

8- Bị cáo Trần Tuyết M 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

9- Bị cáo Phan Thị Kim L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

10- Bị cáo Nguyễn Bích P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

11- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 đề nghị phạt tiền bị cáo:

- Đặng Q B số tiền 20.000.000đ
- Nguyễn Văn K số tiền 20.000.000đ
- Nguyễn Thanh T số tiền 15.000.000đ
- Nguyễn Văn Th số tiền 15.000.000đ
- Nguyễn Thanh Q số tiền 15.000.000đ
- Phan Ngọc D số tiền 10.000.000đ
- Phạm Thị Kim Y số tiền 10.000.000đ
- Trần Tuyết M số tiền 10.000.000đ
- Phan Thị Kim L số tiền 10.000.000đ
- Nguyễn Bích P số tiền 10.000.000đ
- Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu giữ được, cụ thể: 6.937.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc; Tiền thu giữ trong người các bị cáo liên quan đến đánh bạc là 43.712.000 đồng trong đó: Đặng Q B và Nguyễn Văn K 6.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T 9.000.000 đồng;

Phan Ngọc D 3.622.000 đồng; Trần Tuyết M 4.500.000 đồng; Trần Thị Bích Xuân 2.020.000 đồng; Nguyễn Văn Th 5.070.000 đồng; Nguyễn Thanh Q 8.500.000 đồng; Phạm Thị Kim Y 5.000.000 đồng. Tổng cộng thu nộp ngân sách Nhà nước: 50.649.000 đồng.

+ Trả lại số tiền đã thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc là 111.905.000 đồng trong đó: Nguyễn Văn K 645.000 đồng; Đặng Q B 270.000; Phan Ngọc D 32.000.000 đồng; Trần Tuyết M 53.000.000 đồng; Phan Thị Kim L 490.000 đồng; Trần Thị Bích X 20.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Q 5.000.000 đồng; Nguyễn Bích P 500.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngẫu hình vuông bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt sơn chấm màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 03 nắp tròn nhựa màu xanh, màu cam, phía ngoài quấn băng keo màu đen, tất cả đã qua sử dụng; 04 chén sứ màu trắng gồm: 02 chén có hiệu CK không có hoa văn, 01 chén có hiệu HT có bông màu xanh đỏ, 01 chén không có hiệu, tất cả đã qua sử dụng;

Đối với Lâm Huệ D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Q đã ra quyết định khởi tố bị can số 188 ngày 10/9/2020, về hành vi: Gá bạc; Quyết định truy nã số 16 ngày 10/9/2020, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q truy tố.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo có mặt phiên tòa tại đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Q B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T, Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Trần Thị Bích Xuân, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Bích P, Phạm Thị Kim Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu Kc có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thanh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên đã có các lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội D cáo trạng viện kiểm sát truy tố. Do đó không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 04/3/2020, tại nhà của Lâm Huệ D thuộc khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang, Đặng Q B, Nguyễn Văn K hùn tiền với nhau trực tiếp cầm cái bằng hình thức lặt tài, xiu ăn thua bằng tiền cho Nguyễn Thanh T, Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Trần Thị Bích X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Bích P, Phạm Thị Kim Y và một số người chưa rõ nhân thân tham gia chơi, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 6.937.000 đồng và số tiền dùng để đánh bạc là 43.712.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 50.649.000 đồng.

Như vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo đều là những người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đều là vi phạm pháp luật. Nhưng do háms lợi từ việc đánh bạc mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thông qua hình thức chơi tài xiu để sất phạt lẫn nhau.

Bị cáo Đặng Q B và Nguyễn Văn K, hai bị cáo hùn với nhau số tiền 20.000.000 đồng cầm cái cho các con bạc Kc tham gia đánh bạc, nên 02 bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q mang theo số tiền đánh bạc với số tiền nhiều, bị cáo Trần Thị Bích X có nhân thân xấu nên sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo Phan Ngọc D, Phạm Thị Kim Y, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Nguyễn Bích P.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội Kc, nghị cần áp dụng một hình phạt thích đáng để nhắms răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét đến các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt phù hợp với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 chuyển khung hình phạt cho các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 6.937.000 đồng thu tại chiếu bạc; Tiền thu giữ trong người các bị cáo liên quan đến đánh bạc là 43.712.000 đồng. Trả lại cho các bị cáo số tiền 111.905.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp xì ngầu hình vuông bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt sơn chấm màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 03 nắp tròn nhựa màu xanh, màu cam, phía ngoài quấn băng keo màu đen, tất cả đã qua sử dụng; 04 chén sứ màu trắng gồm: 02 chén có hiệu CK không có hoa văn, 01 chén có hiệu HT có bông màu xanh đỏ, 01 chén không có hiệu, tất cả đã qua sử dụng;

[6]. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nghị cần chuyển khung hình phạt cho các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

a. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Q B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh Q, Trần Thị Bích X, Phan Ngọc D, Phạm Thị Kim Y, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L, Nguyễn Bích P phạm tội “Đánh bạc”,

- Xử phạt: **Đặng Q B 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: **Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: **Trần Thị Bích X 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: **Phan Ngọc D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: **Phạm Thị Kim Y 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đặng Q B, Nguyễn Thanh Q, Trần Thị Bích Xuân, Phan Ngọc D, Phạm Thị Kim Y về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn D Đông, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo tuy có nghề nghiệp, tuy nhiên không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn K 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K về cho chính quyền địa phương là UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo tuy có nghề nghiệp, tuy nhiên không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 là 09 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 35 (ba mươi lăm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: **Trần Tuyết M 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: **Phan Thị Kim L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Tuyết M, Phan Thị Kim L về cho chính quyền địa phương là UBND xã D Tơ, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo tuy có nghề nghiệp, tuy nhiên không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo tuy có nghề nghiệp, tuy nhiên không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Bích P 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Bích P về cho chính quyền địa phương là UBND xã Cửa Cạn, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo P không có nghề nghiệp, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

b. Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền như sau:

- Đặng Q B, Nguyễn Văn K, Trần Thị Bích X, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo nộp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

- Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Phan Ngọc D, Trần Tuyết M, Phạm Thị Kim Y mỗi bị cáo nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

- Phan Thị Kim L, Nguyễn Bích P mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng)

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 50.649.000đ, bao gồm: 6.937.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc và 43.712.000đ tiền thu giữ trên người các con bạc, cụ thể: Đặng Q B và Nguyễn Văn K 6.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T 9.000.000 đồng; Phan Ngọc D 3.622.000 đồng; Trần Tuyết M 4.500.000 đồng; Trần Thị Bích X 2.020.000

đồng; Nguyễn Văn Th 5.070.000 đồng; Nguyễn Thanh Q 8.500.000 đồng; Phạm Thị Kim Y 5.000.000 đồng.

- Trả lại số tiền đã thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc là 111.905.000 đồng trong đó: Nguyễn Văn K 645.000 đồng; Đặng Q B 270.000; Phan Ngọc D 32.000.000 đồng; Trần Tuyết M 53.000.000 đồng; Phan Thị Kim L 490.000 đồng; Trần Thị Bích X 20.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Q 5.000.000 đồng; Nguyễn Bích P 500.000 đồng;

(Số tiền trên đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Q theo biên bản giao nhận số 33/BBBG –KBPQ ngày 21/4/2020).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hộ xí ngẫu hình vuông bằng nhựa màu trắng, có 06 mặt sơn chấm màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 03 nắp tròn nhựa màu xanh, màu cam, phía ngoài quấn băng keo màu đen, tất cả đã qua sử dụng; 04 chén sứ màu trắng gồm: 02 chén có hiệu CK không có hoa văn, 01 chén có hiệu HT có bông màu xanh đỏ, 01 chén không có hiệu, tất cả đã qua sử dụng;

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Q theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 85/QĐ-VKSPQ ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị cáo Q vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền Kng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Q;
- CQTHAHS huyện Phú Q;
- Chi cục THADS huyện Phú Q;
- CQCSĐT CA huyện Phú Q;
- Các Bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu